TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày: 25/12/2019
"*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang;
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Ất
2. Bà Đỗ Thị Mau;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2019, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-DS ngày 21/11/2019; quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-DS ngày 28/11/2109 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, vắng mặt
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường P, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị D, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, phường T, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Bà Võ Thị L, vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường Nghĩa T, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn G, vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường P, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

NHẬN THẤY:

Theo đại diện của nguyên đơn trình bày: Ngày 29/01/2019 bà Võ Thi L có vay chị Lê Thị H số tiền là 200.000.000đồng, bà L hẹn đến ngày 29/4/2019 sẽ trả toàn bộ số tiền trên, hai bên có viết giấy tờ vay mượn, nhưng đến nay bà L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Vì vậy, chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị L chịu

trách nhiệm cá nhân trả cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn G tiền gốc là 200.000.000đồng và tiền lãi trong hạn và phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi xét xử xong vụ án trừ đi tiền lãi 4.000.000đ mà bà Liên đã trả sau khi bà Hiền khởi kiện.

Yêu cầu bà L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Theo bị đơn bà Võ Thị L trình bày: Bà Liên thừa nhận vào ngày 29/01/2019 có vay chị H số tiền 200.000.000đồng, hai bên có làm giấy tờ mượn tiền như đại diện nguyên đơn trình bày. Nay vì làm ăn khó khăn nên chưa trả cho chị H số tiền trên. Bà L đồng ý trả số tiền gốc 200.000.000 đồng cho chị H, ông Nguyễn Văn G theo từng đợt, mỗi đợt trả 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 200.000.000đồng cho chị Lê Thị H, anh Nguyễn Văn G và xin chị H, anh G không tính tiền lãi suất.

Về phía ông Nguyễn E là chồng bà L, khi bà L vay ông E không biết. Số tiền 200.000.000 đồng bà L vay để phục vụ mục đích cá nhân nên ông E không liên quan đến khoản vay này.

Qúa trình làm việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn G trình bày: anh Nguyễn Văn G hoàn toàn thống nhất với ý kiến của vợ là chị Lê Thị H, yêu cầu bà L trả tiền gốc và tiền lãi đã vay. Anh G xin được vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án vì tính chất công việc nên không thể tham gia được.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng theo quy định của pháp luật, hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, khoản 5 Điều 466, Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu về việc "tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại Tổ dân phố 8, phường T, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H yêu cầu bị đơn bà Võ Thị L phải trả tiền gốc là 200.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về tiền gốc: Ngày 29/01/2019 giữa nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn bà Võ Thị L có viết giấy thỏa thuận với nội dung: Bà Võ Thị L vay của chị Lê Thị H số 200.000.000đ, thời hạn trả là ngày 29/4/2019. Xét thấy việc giữa các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận vay mượn là phù hợp với quy định của pháp luật, có hiệu lực và được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000đ đến ngày xét xử bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên số tiền gốc 200.000.000đ là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về tiền lãi: Trong giấy vay tiền ngày 29/1/2019 không ghi lãi suất, tuy nhiên bà Hiên và bà L đều xác nhận khi vay các bên thỏa thuận lãi suất vay là 05%/tháng và bị đơn đã trả cho nguyên đơn 4.000.000đ tiền lãi. Xét thấy, sự thỏa thuận về lãi của các đương sự 05%/ tháng tương ứng với 60%/năm, vượt quá giới hạn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS quy định 20%/năm, tương ứng với 1,66%/tháng. Do đó, chỉ có căn cứ chấp nhận phần lãi suất trong giới hạn tức là 1.66%/tháng, còn phần lãi suất vượt quá bị vô hiệu không được chấp nhận; Căn cứ vào quy định tại Điều 357, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi như sau:

[5] Lãi trọng hạn từ ngày 29/1/2019 đến ngày 29/4/2019 như sau: 200.000.000đ x 1.66%/tháng x 03 tháng = 9.960.000đ,

[6] Lãi trên nợ gốc quá hạn từ ngày 30/4/2019 đến ngày 25/12/2019 như sau: 200.000.000đ x (150% x 1.66%/tháng) x 07 tháng 25 ngày = 39.010.000đ.

[7] Buộc bị đơn bà Võ Thị L phải cho nguyên đơn chị Lê Thị H tiền lãi trong hạn và lãi trên nợ gốc quá hạn, tổng số tiền là 48.970.000đ.

[8] Bà Võ Thị L thừa nhận khi vay của nguyên đơn chị Lê Thị H số tiền 200.000.000đ ông Nguyễn E không biết và số tiền này bà L sử dụng vào mục đích cá nhân. Nguyên đơn chị Lê Thị H thừa nhận và cũng không yêu cầu ông Nguyễn E có trách nhiệm trả. Vì vậy, ông Nguyễn E không có nghĩa vụ đối với số tiền của bị đơn đã vay của nguyên đơn.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Gia Nghĩa là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại tiền án phí đã nộp. Bà Võ Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các 357, 463, khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H.

1.1 Buộc bà Võ Thị L phải trả cho chị Lê Thị H anh Nguyễn Văn G số tiền gốc là 200.000.000đ *(hai trăm triệu đồng)* và tiền lãi trong hạn và lãi trên nợ gốc quá hạn, số tiền là 44.970.000đ *(bốn bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)*

Tổng số tiền số tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi trong hạn và lãi trên nợ gốc quá hạn là 244.970.000đ *(hai trăm bốn bốn triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng)*

Kể từ ngày chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà L phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án năm 2009;

Buộc bà Võ Thị L phải nộp 12.248.500đồng *(mười hai triệu hai trăm bốn tám nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Hoàn trả lại chị Lê Thị H số tiền 5.250.000 đồng *(năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số 0001125 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
Đã ký